

Phụ lục 01

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu		Kết quả đến tháng 12/2024
			Xã ĐBK	Xã còn lại	Ba Thành
I. QUY HOẠCH					
1	Quy hoạch				Đạt
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã ^[1] được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt		Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt		Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI					
2	Giao thông				Đạt
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%		Đạt
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%		Đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	Được cứng hóa tối thiểu 70%	Được cứng hóa tối thiểu 80%	Đạt
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Được cứng hóa tối thiểu 70%	Được cứng hóa tối thiểu 80%	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai				Chưa đạt

3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động $\geq 80\%$; tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương loại III $\geq 60\%$		60,24%; 76,25%
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt		Chưa đạt
4	Điện				Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt		Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	$\geq 95\%$	$\geq 98\%$	Đạt
5	Trường học				Chưa đạt
5		Tỷ lệ trường học các cấp (<i>mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS</i>) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1 (đối với xã có hơn 3 trường), $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1 (đối với xã có từ 3 trường trở xuống)		Chưa có lộ trình
		Các xã có hơn 03 trường	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1		chưa đạt
		Các xã có 3 trường trở xuống	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1		chưa đạt
6	CSVC văn hóa				Đạt
		6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt		Đạt
		6.1.1. Quy hoạch bố trí được quỹ đất ở vị trí trung tâm để xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận	Đạt		Đạt
		6.1.2. Diện tích đất quy hoạch của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng	$\geq 300 \text{ m}^2$	$\geq 500 \text{ m}^2$	Đạt
		6.1.3. Diện tích đất quy hoạch của khu thể thao xã (chưa tính SVD xã)	$\geq 1.000 \text{ m}^2$	$\geq 2.000 \text{ m}^2$	Đạt

6	6.1.4. Quy mô chỗ ngồi của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng xã		≥150 chỗ ngồi	≥200 chỗ ngồi	Đạt	
	6.1.5. Trang thiết bị của nhà Văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao xã		Đạt ≥60%	Đạt ≥80%	Đạt	
	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định ^[2]		Đạt		Đạt	
	6.2.1. Có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em		- Có thể bố trí trong khuôn viên Trung tâm Văn hóa - thể thao. - Đảm bảo	Đạt	Đạt	
	6.2.2. Cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em		Đạt		Đạt	
	6.2.3. Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em		Đạt		Đạt	
	6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		100%		100%	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn				Đạt	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Có		Có nơi mua bán, trao đổi hàng hóa đảm bảo	
8	Thông tin và truyền thông				Đạt	
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt		Đạt	
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt		Đạt	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt		Đạt	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt		Đạt	
9	Nhà ở dân cư				Đạt	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không		Đạt	
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	75%	80%	90%	
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập				Chưa Đạt	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ người)	Năm 2021	≥36	≥ 41	
			Năm 2022	≥39	≥ 44	
			Năm 2023	≥42	≥ 47	
			Năm 2024	≥45	≥ 50	27,951
			Năm 2025	≥48	≥ 53	
11	Nghèo đa chiều				Chưa Đạt	

11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	≤13%	≤5%	14,01%
12	Lao động				Đạt
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥70%	≥75%	đạt
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥20%	≥25%	đạt
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn				Đạt
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã	Đạt		Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt		Đạt
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	≥01 sản phẩm		2
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Có		có
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Có		có
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG					
14	Giáo dục và Đào tạo				Đạt
Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ				Đạt
	<i>Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi</i>				Đạt
	<i>Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2</i>				Đạt
	<i>Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1</i>				98%
	<i>Đạt chuẩn giáo dục THCS mức độ 2</i>				Đạt
	<i>Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2</i>				Đạt
	<i>Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá, xếp loại</i>				Khá
	14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)		≥70%	≥85%	100%
15	Y tế				Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥90%		96%
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt		Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤24%	≤22%	Đạt
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥50%		
16	Văn hóa				Chưa
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới			Đạt
		- Tỷ lệ thôn được công nhận danh hiệu văn hóa 3 năm liên tục	≥60%	≥70%	chưa

		- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 3 năm liên tục		≥60%	≥75%	đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm					Chưa Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	- Xã không thuộc khu vực III	≥30% (≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)	≥45% (≥25% từ hệ thống cấp nước tập trung)	
			- Xã khu vực III	≥20% (≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)	≥35% (≥20% từ hệ thống cấp nước tập trung)	34%
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		≥90%	≥95%	
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung		Đạt		Chưa Đạt
		17.4. Đạt cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn		≥2m ² / người		
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt		Chưa Đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định		≥70%	≥75%	
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường		100%		
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ^[3]		≥70%	≥85%	71,1
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường		≥60%	≥75%	41,4
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm		100%		100
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn		≥30%		
17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định		≥30%	≥50%			
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật					Chưa
Hệ thống chính trị	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt		Đạt	
	18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		Đạt		Đạt	
	18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		100%			
	18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định		chưa		chưa	

18	Criminal trị và tiếp cận pháp luật	18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Có	có
19	Quốc phòng và an ninh			Đạt
19	Quốc phòng và an ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt
Tổng hợp				Đạt 10/19 TC: 1,2,4,6, 7,8,9,14 , 15,19